

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-ST

Ngày: 28/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC - TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khảm và ông Đỗ Hồng Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2022/HSST ngày 14 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/HSST-QĐ ngày 15/02/2022, đối với bị cáo:

Đỗ Mạnh Đ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 22/4/1995; sinh trú quán: Thôn 6 L, YP, Yên Lạc, Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Chức vụ Đảng, đoàn thể: Đảng viên đảng cộng sản Việt Nam; Con ông Đỗ Mạnh H, con bà Đỗ Thị Đ; Có vợ là Ngô Thị H; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/8/2021 đến ngày 30/8/2021 được thay thế bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại tại địa phương. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn Đình Xá 1, xã Nguyệt Đức, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt

- Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn 7 L, xã YP, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt

- Anh Ngô Anh V, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Làng Chanh, xã Tam Quan, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt

- Chị Đỗ Thị Tuyết L, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Vân Tập, xã Vân Hội, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 20/8/2021, Đỗ Mạnh Đ cùng Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1995; trú tại thôn V, xã VY, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội mang theo 02 chiếc kiếm đến cổng nhà anh Hoàng Văn L, để đòi tiền nên giữa Đ, Ng và anh L xảy ra xô xát, đánh nhau. Sau đó anh L trình báo sự việc đến cơ quan Công an. Ngay sau khi nhận được tin báo cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác minh, thu thập chứng cứ theo quy định của pháp luật. Tại hiện trường thu giữ 01 thanh kim loại dạng kiếm dài khoảng 0,76m; 01 thanh kim loại dạng dao dài khoảng 0,45m; một số mảnh vỡ thủy tinh và 01 xe mô tô Yamaha Exciter BKS 29Z1-087.81.

Quá trình điều tra xác định giữa Đ và anh L có quan hệ vay nợ với nhau từ tháng 11/2020 đến tháng 01/2021 tuy nhiên do anh L nhiều lần chậm trả gốc và lãi cho Đ nên phát sinh mâu thuẫn. Từ tháng 11/2020 đến tháng 01/2021 anh L đã vay tiền của Đ 04 lần với tổng số tiền là 65.000.000đ. Cụ thể: Lần 1 vào ngày 02/11/2020, Đ cho anh L vay số tiền 20.000.000đ; Lần 2 vào ngày 12/11/2020, Đ cho anh L vay số tiền 15.000.000đ; Lần 3 khoảng ngày 27/11/2020, Đ cho anh L vay số tiền 10.000.000đ; Lần 4 vào khoảng tháng 01/2021, Đ cho anh L vay số tiền 20.000.000đ, các lần cho vay này đều với mức lãi suất là 5.000đ/1 triệu/1 ngày. Tất cả các lần cho vay, Đ đều thu trước lãi của tháng đầu tiên ngay khi vay với mức lãi suất 5.000đ/1 triệu/1 ngày. Việc vay tiền không có giấy tờ vay nợ và không có tài sản thế chấp.

Quá trình trả nợ gốc và lãi của anh L đối với các khoản vay trên như sau:

- Đối với khoản vay 20.000.000đ lần 1: trả lãi 03 tháng từ tháng 12/2020 đến tháng 02/2021 mỗi tháng 3.000.000đ. Tổng lãi đã trả 9.000.000đ.
- Đối với khoản vay 15.000.000đ lần 2: trả lãi 03 tháng từ tháng 12/2020 đến tháng 02/2021 mỗi tháng 2.250.000đ. Tổng lãi đã trả 6.750.000đ.
- Đối với khoản vay 10.000.000đ lần 3: trả lãi 03 tháng từ tháng 12/2020 đến tháng 02/2021 mỗi tháng 1.500.000đ. Tổng lãi đã trả 4.500.000đ.
- Đối với khoản vay 20.000.000đ lần 4: trả lãi được 01 tháng (tháng 02/2021) số tiền 3.000.000đ.

Từ tháng 3/2021, Đ giảm lãi cho anh L các khoản vay trên còn 4.000đ/ 1 triệu/ 1 ngày đối với tổng số tiền gốc 65.000.000đ. Anh L đã trả tiền lãi cho Đ 02 tháng từ tháng 3/2021 đến tháng 4/2021 mỗi tháng 7.800.000đ. Tổng lãi đã trả là 15.600.000đ.

Từ tháng 5/2021, anh L trả cho Đ 25.000.000đ tiền gốc nên Đ giảm lãi đối với các khoản vay của anh L thành 4.000.000đ/tháng trên tổng số tiền gốc còn nợ là 40.000.000đ. Đối với mức lãi suất này anh L đã trả cho Đ 02 tháng tiền lãi là tháng 5/2021 và tháng 6/2021. Tổng lãi đã trả là 8.000.000đ. Tổng số tiền lãi anh L đã trả cho toàn bộ các khoản vay trên là 46.850.000đ.

Quá trình điều tra xác định Đỗ Mạnh Đ cho anh L vay tiền với các mức lãi suất 5.000đ/1 triệu/1 ngày tương đương 182,5%/năm; từ tháng 3/2021 cho vay

mức lãi 4.000đ/1 triệu/1 ngày tương đương 146%/năm; từ tháng 5/2021 lãi 4.000.000đ/tháng/40.000.000đ tương đương 120%/năm. Số tiền thu lãi bất chính đối với các khoản vay trên được xác định là: lần 1 thu lãi bất chính 8.000.000đ; lần 2 thu lãi bất chính 6.000.000đ; lần 3 thu lãi bất chính 4.000.000đ; lần 4 thu lãi bất chính 2.667.000đ; từ tháng 3/2021 đến tháng 4/2021 thu lãi bất chính 13.433.000đ; từ tháng 5/2021 đến tháng 6/2021 thu lãi bất chính 6.667.000đ. Tổng số tiền thu lãi bất chính là 40.767.000đ, số tiền lãi được hưởng tối đa 20%/năm là 6.083.000đ.

Đến nay Đỗ Mạnh Đ đã trả lại cho anh L toàn bộ số tiền thu lãi bất chính 40.767.000đ, anh L đã trả lại cho Đ toàn bộ tiền nợ gốc. Anh L không có yêu cầu đề nghị gì khác và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Đ.

Ngoài hành vi cho anh L vay lãi như đã nêu trên, quá trình điều tra xác định Đỗ Mạnh Đ còn cho 03 người khác vay tiền thu lãi. Cụ thể như sau:

1. Nguyễn Văn D, SN 2002 trú tại thôn 7 L, xã YP, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Lần 1 ngày 30/11/2020, Đ cho anh D vay 6.000.000đ, lãi suất 5.000đ/1 triệu/1 ngày. Khi cho vay Đ cắt lãi tháng đầu tiên là 900.000đ và đưa cho D 5.100.000đ.

- Lần 2 ngày 12/3/2021, Đ cho D vay 8.000.000đ, lãi suất 5.000đ/1 triệu/1 ngày. Đ cắt lãi tháng đầu tiên là 1.200.000đ và thu luôn lãi của tháng 3/2021 đối với khoản vay lần 1 là 900.000đ. Số tiền Đ đưa cho D là 5.900.000đ. Trong đó Đ chuyển khoản cho D 5.000.000đ và đưa tiền mặt cho D là 900.000đ.

Quá trình trả lãi của các khoản vay trên như sau:

- Khoản vay 6.000.000đ lần 1: Anh D đã trả lãi 05 tháng gồm tháng 11, 12/2020 và tháng 01, 3, 4/2021 mỗi tháng 900.000đ; tháng 05/2021 anh D trả 600.000đ. Tiền lãi tháng 02/2021 Đ cho anh D do anh D khó khăn. Tổng số tiền lãi đã thu trong 06 tháng là 5.100.000đ. Số tiền thu lãi bất chính được xác định là 4.500.000đ, số tiền lãi 20%/năm theo quy định là 600.000đ.

- Khoản vay 8.000.000đ lần 2: Anh D trả lãi 03 tháng gồm tháng 3, 4, 5/2021 mỗi tháng 1.200.000đ. Tổng lãi đã trả là 3.600.000đ. Số tiền thu lãi bất chính là 3.200.000đ, số tiền lãi 20%/năm theo quy định là 400.000đ

Tổng số tiền gốc của 02 khoản vay trên là 14.000.000đ, tổng tiền lãi đã trả là 8.700.000đ, tiền lãi được thu theo quy định là 1.000.000đ, tiền thu lãi bất chính là 7.700.000đ. Mức lãi suất cho vay tương đương 182,5%. Đến nay D chưa trả tiền gốc cho Đ đồng thời yêu cầu Đ phải trả cho D số tiền lãi Được đã thu vượt quá quy định của pháp luật.

2. Ngô Anh V, SN 1988 trú tại thôn Làng Chanh, xã Tam Quan, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc.

Ngày 24/11/2020, Đ cho Ngô Anh V vay số tiền 10.000.000đ, lãi suất 3.000đ/1 triệu/1 ngày tương đương 108%/năm, tiền lãi hàng tháng là 900.000đ,

khi cho vay Đ cắt lãi tháng đầu tiên nên chỉ đưa cho anh V số tiền 9.100.000đ. Được và anh V thỏa thuận nếu anh V trả lãi chậm thì sẽ phải chịu lãi là 5.000đ/1 triệu/1 ngày tương đương mức lãi suất 182,5%/năm bằng 1.500.000đ/tháng. Quá trình trả lãi của anh V như sau: từ tháng 11/2020 đến tháng 02/2021 bằng 04 tháng mỗi tháng trả 900.000đ; từ tháng 3/2021 đến tháng 6/2021 bằng 04 tháng mỗi tháng trả 1.500.000đ. Tổng tiền lãi anh V đã trả 9.600.000đ. Số tiền lãi được thu 20%/năm theo quy định là 1.333.000đ, số tiền thu lãi bất chính là 8.267.000đ.

Quá trình điều tra bị cáo đã hoàn trả anh V toàn bộ số tiền thu lãi bất chính, đến nay anh V không có yêu cầu đề nghị gì. Anh V chưa trả tiền gốc cho Đỗ Mạnh Đ.

3. Đỗ Thị Tuyết L, SN 1993 trú tại thôn Vân Tập, xã Vân Hội, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Lần 1 ngày 28/02/2020: Đỗ Mạnh Đ cho Đỗ Thị Tuyết L vay số tiền 10.000.000đ, do quen biết L hẹn vay ngắn ngày nên Đ không tính lãi. Tuy nhiên đến hết năm 2020, chị L không trả được tiền vay cho Được do đó chị L và Đ thỏa thuận lãi vay từ tháng 01/2021 là 5.000đ/1 triệu/1 ngày tương đương 182,5%/năm. Hằng tháng Đ thu 1.500.000đ tiền lãi. Quá trình trả nợ của L như sau: Từ tháng 01/2021 đến tháng 3/2021 trả 1.500.000đ/tháng; tháng 4/2021 trả 1.000.000đ, nợ 500.000đ; tháng 5/2021 trả 1.500.000đ; tháng 6/2021 trả 2.000.000đ gồm 1.500.000đ lãi tháng 6/2021 và 500.000đ lãi của tháng 4/2021 còn nợ; tháng 7/2021 trả 1.500.000đ; tháng 8/2021 trả 700.000đ.

Tổng số tiền lãi đã trả đối với khoản vay này trong 08 tháng là 11.200.000đ, số tiền lãi được thu theo quy định là 1.333.000đ, số tiền thu lãi bất chính là 9.867.000đ.

- Lần 2 ngày 25/02/2021: Đỗ Mạnh Đ cho chị L vay 5.000.000đ với lãi suất 1.000.000đ/tháng tương đương 240%/năm. Quá trình trả lãi như sau: Từ tháng 02/2021 đến tháng 4/2021 trả 1.000.000đ/tháng; tháng 5/2021 trả 500.000đ; tháng 6/2021 trả 1.000.000đ; tháng 7/2021 trả 1.500.000đ. Đến ngày 20/7/2021 chị L đã trả toàn bộ gốc cho Được.

Tổng số tiền lãi chị L đã trả đối với khoản vay này trong 06 tháng là 6.000.000đ, số tiền lãi được thu theo quy định là 500.000đ, tiền thu lãi bất chính là 5.500.000đ.

Như vậy tổng số tiền gốc Đ cho chị L vay 02 lần là 15.000.000đ, số tiền này chị L đã trả toàn bộ cho Đ. Tổng số tiền lãi thu được là 17.200.000đ trong đó số lãi được thu theo quy định là 1.833.000đ, số tiền thu lãi bất chính là 15.367.000đ. Quá trình điều tra, Đỗ Mạnh Đ đã thanh toán toàn bộ số tiền thu lãi bất chính cho chị L, chị L nhận tiền và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Căn cứ kết quả điều tra xác định, tổng số tiền gốc Đỗ Mạnh Đ cho anh Hoàng Văn L, anh Nguyễn Văn D, anh Ngô Anh V và chị Đỗ Thị Tuyết L vay là 104.000.000đ, tổng số tiền lãi thu được là 82.350.000đ trong đó tiền lãi được thu

20%/năm theo quy định là 10.249.000đ, tiền thu lời bất chính là 72.101.000đ. Các lần cho vay giữa bị cáo và người vay đều không thỏa thuận thời hạn vay.

Quá trình điều tra xác định, bị cáo Đỗ Mạnh Đ hoạt động cho vay lãi nặng một mình, không có ai khác tham gia và được hưởng lợi gì từ hoạt động này. Không có ai cung cấp tiền cho bị cáo thực hiện việc cho vay thu lãi, nguồn tiền bị cáo dùng để cho vay là tiền bị cáo lao động mà có, tiền thu lời bất chính bị cáo sử dụng chi tiêu cá nhân và cho người khác vay tiền thu lãi như trên. Phương thức cho vay và thu lãi có thể bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản theo số tài khoản 1903.573.938.0013 tại Ngân hàng Kỹ Thương Việt Nam của Đỗ Mạnh Đ. Qua xác minh cho thấy số tài khoản này được bị cáo sử dụng để chuyển khoản cho vay tiền, nhận tiền lãi và thực hiện chuyển, nhận tiền từ các giao dịch dân sự hợp pháp khác của bị cáo.

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKS, ngày 14/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc truy tố bị cáo Đỗ Mạnh Đ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Mạnh Đ phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”; Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 201, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh Đ từ 120.000.000đồng đến 150.000.000đồng; Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, khoản 1,2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị xử lý vật chứng theo quy định; Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ

khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để xác định: Từ năm 2020 đến năm 2021, Đỗ Mạnh Đ đã thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với 04 người là anh Hoàng Văn L, Nguyễn Văn D, Ngô Anh V và Đỗ Thị Tuyết L với tổng số tiền gốc là 104.000.000đ, tổng số tiền lãi thu được là 82.350.000đ trong đó tiền lãi được thu 20%/năm theo quy định là 10.249.000đ, tiền thu lời bất chính là 72.101.000đ. Trong đó cho Hoàng Văn L vay 04 lần với tổng tiền gốc là 65.000.000đ, tiền lãi được thu theo quy định là 6.083.000đ, thu lời bất chính 40.767.000đ; cho Nguyễn Văn D vay 02 lần với tổng tiền gốc là 14.000.000đ, tiền lãi được thu theo quy định là 1.000.000đ, thu lời bất chính 7.700.000đ; cho Ngô Anh V vay 10.000.000đ tiền gốc, lãi thu theo quy định là 1.333.000đ, thu lời bất chính 8.267.000đ; cho Đỗ Thị Tuyết L vay 02 lần với tổng tiền gốc 15.000.000đ, tiền lãi thu theo quy định là 1.833.000đ, thu lời bất chính 15.367.000đ. Các lần cho vay Được đều thu lãi từ 108%/năm đến 240%/năm vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của pháp luật.

Hành vi cho người khác vay với lãi suất cao như trên của Đỗ Mạnh Đ đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự, nội dung Điều luật quy định:

“1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng ... thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.”

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ; xâm phạm đến lợi ích của công dân, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân và làm phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật khác. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cho vay lãi nặng của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vì vụ lợi nên vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần có một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình và tích cực khắc phục thiệt hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ Luật Hình sự.

[4]. Về vật chứng:

- 01 điện thoại di động Samsung S10 màu trắng của Đỗ Mạnh Đ: Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định kỹ thuật số điện tử đối với chiếc điện thoại này.

Tại văn bản số 2071 ngày 24/8/2021 của Phòng KTHS công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận chụp được 170 ảnh màn hình hiển thị tin nhắn trong ứng dụng Messenger và 01 ảnh màn hình hiển thị cuộc gọi, trên 02 thẻ sim có 42 tin nhắn. Qua xem xét dữ liệu trích xuất từ điện thoại thấy Đ sử dụng điện thoại này vào mục đích liên lạc để giao dịch cho vay lãi nặng và đòi nợ gốc, lãi. Đây là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, phát mại sung công.

- Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô Yamaha BKS 29Z-087.81 và 01 điện thoại di động Iphone màu vàng cho anh Nguyễn Văn Ng.

- 02 thanh kiếm và các mảnh thủy tinh vỡ không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 thẻ căn cước công dân mang tên Đỗ Mạnh Đ, 01 thẻ ngân hàng Techcombank của Đỗ Mạnh Đ là các giấy tờ hợp pháp của Đỗ Mạnh Đ nên trả lại cho bị cáo.

- 01 Căn cước công dân mang tên Ngô Anh V do chị Ngô Thị H (vợ bị cáo Đỗ Mạnh Đ) giao nộp là giấy tờ tùy thân của anh V nên cần trả lại cho anh Ngô Anh V.

[5]. Về các vấn đề khác:

- Buộc Đỗ Mạnh Đ nộp lại số tiền 80.000.000 đồng gốc đã thu là công cụ dùng vào việc phạm tội, trong đó của Hoàng Văn L là 65.000.000 đồng; Đỗ Thị Tuyết L là 15.000.000 đồng và số tiền lãi đã thu theo quy định 20%/năm là 10.249.000đ của L, D, V và L để sung quỹ Nhà nước.

- Buộc Đỗ Mạnh Đ trả lại cho anh Nguyễn Văn D số tiền thu lời bất chính là 7.700.000 đồng.

- Buộc Nguyễn Văn D nộp số tiền 14.000.000 đồng và Ngô Anh V phải nộp số tiền 10.000.000 đồng là số tiền gốc chưa trả cho Đ để sung quỹ Nhà nước.

- Đối với hành vi xô xát đánh nhau ngày 20/8/2021 giữa Đỗ Mạnh Đ, Nguyễn Văn Ng và Hoàng Văn L, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với Đ, Ng và L nhưng cả ba từ chối giám định, cơ quan điều tra đã tổ chức dẫn giải nhưng không thực hiện được do các đối tượng kiên quyết từ chối. Do đó không có căn cứ xem xét, xử lý hành vi cố ý gây thương tích.

- Đối với hành vi sử dụng kiếm của Đỗ Mạnh Đ và Nguyễn Văn Ng, UBND huyện Yên Lạc đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đỗ Mạnh Đ về hành vi mua, tàng trữ vũ khí thô sơ mà không có giấy phép và hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác. Công an huyện Yên Lạc quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn Ng về hành vi sử dụng vũ khí thô sơ không có giấy phép. Đến nay Đỗ Mạnh Đ và Nguyễn Văn Ng đã chấp hành xong các quyết định xử phạt này.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Mạnh Đ phạm tội " Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Căn cứ khoản 1 Điều 201, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh Đ 150.000.000đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu bán phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Samsung S10 màu trắng của Đỗ Mạnh Đ;
- Tịch thu tiêu hủy 02 thanh kiếm có vỏ bọc bằng gỗ và các mảnh thủy tinh vỡ.
- Trả lại cho bị cáo Đỗ Mạnh Đ 01 thẻ căn cước công dân mang tên Đỗ Mạnh Đ, 01 thẻ ngân hàng Techcombank của Đỗ Mạnh Đ
- Trả lại cho anh Ngô Anh V 01 Căn cước công dân mang tên Ngô Anh V
- Buộc Đỗ Mạnh Đ nộp lại số tiền 80.000.000đồng gốc đã thu và số tiền lãi đã thu theo quy định 20%/năm là 10.249.000đồng của L, D, V và L để sung quỹ Nhà nước.
- Buộc Đỗ Mạnh Đ trả lại cho anh Nguyễn Văn D số tiền thu lời bất chính là 7.700.000đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, anh Nguyễn Văn D có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo Đỗ Mạnh Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Buộc Nguyễn Văn D nộp số tiền 14.000.000đồng và Ngô Anh V nộp số tiền 10.000.000đồng là số tiền gốc chưa trả cho Được để sung quỹ Nhà nước.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc).

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đỗ Mạnh Đ phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Ủy ban kiểm tra huyện Yên Lạc;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Ủy ban nhân dân xã YP;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS,VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Hưng